

Thời gian : 09h30 - 25/07/2025 - Phòng thi 208 /1 - 254 Nguyễn Văn Linh

| STT | MÃ<br>SINH VIÊN | HỌ VÀ TÊN             | LỚP MÔN<br>HỌC | LỚP SINH<br>HOẠT | SỐ<br>TỜ | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI CHÚ |
|-----|-----------------|-----------------------|----------------|------------------|----------|--------|----------|-----|---------|
|     |                 |                       |                |                  |          |        | SỐ       | CHỮ |         |
| 1   | 28204645629     | Trương Kim Anh        | MGT 403 SA     | K28QTH           |          |        |          |     |         |
| 2   | 28204651944     | Nguyễn Thị Vân Anh    | MGT 403 SA     | K28QTM           |          |        |          |     |         |
| 3   | 28204752487     | Lê Trúc Anh           | MGT 403 SA     | K28QTD           |          |        |          |     |         |
| 4   | 28205054483     | Nguyễn Thị Vân Anh    | MGT 403 SA     | K28KKT           |          |        |          |     |         |
| 5   | 28206606467     | Nguyễn Thị Thê Anh    | MGT 403 SA     | K28QTM           |          |        |          |     |         |
| 6   | 28206533467     | Nguyễn Thị Ngọc Ánh   | MGT 403 SA     | K28KKT           |          |        |          |     |         |
| 7   | 27202930861     | Nguyễn Thị Thu Ba     | MGT 403 SA     | K27QTN           |          |        |          |     |         |
| 8   | 27212124667     | Nguyễn Khánh Ngọc Bảo | MGT 403 SA     | K28QTH           |          |        |          |     |         |
| 9   | 28204601698     | Đào Đoàn Nguyên Bảo   | MGT 403 SA     | K28QTM           |          |        |          |     |         |
| 10  | 28204350365     | Phan Nguyễn Hà Châu   | MGT 403 SA     | K28QTH           |          |        |          |     |         |
| 11  | 28204603820     | Trương Thị Ngọc Châu  | MGT 403 SA     | K28QNH           |          |        |          |     |         |
| 12  | 28204651948     | Lê Thị Minh Châu      | MGT 403 SA     | K28QTM           |          |        |          |     |         |
| 13  | 28204853560     | Trần Thị Minh Châu    | MGT 403 SA     | K28KDN           |          |        |          |     |         |
| 14  | 28219439711     | Nguyễn Thê Đại        | MGT 403 SA     | K28QTD           |          |        |          |     |         |
| 15  | 28204347456     | Nguyễn Lưu Đan        | MGT 403 SA     | K28QTC           |          |        |          |     |         |
| 16  | 28214853929     | Phạm Hải Đăng         | MGT 403 SA     | K28QTC           |          |        |          |     |         |
| 17  | 28214301333     | Mông Văn Đạt          | MGT 403 SA     | K28QTH           |          |        |          |     |         |
| 18  | 28204603773     | Cao Thị Kiều Diễm     | MGT 403 SA     | K28QDM           |          |        |          |     |         |
| 19  | 28218004024     | Trần Quang Diệp       | MGT 403 SA     | K28QTH           |          |        |          |     |         |
| 20  | 28204351333     | Lê Thị Kim Dung       | MGT 403 SA     | K28QTH           |          |        |          |     |         |
| 21  | 27212102147     | Nguyễn Đức Dũng       | MGT 403 SA     | K27QTH           |          |        |          |     |         |
| 22  | 28208031226     | Trình Hồng Thuỷ Dương | MGT 403 SA     | K28QTD           |          |        |          |     |         |
| 23  | 28204345341     | Lê Thị Mỹ Duyên       | MGT 403 SA     | K28QTH           |          |        |          |     |         |
| 24  | 26207136185     | Lê Thị Kiều Giang     | MGT 403 SA     | K27DLL           |          |        |          |     |         |
| 25  |                 |                       |                |                  |          |        |          |     |         |
| 26  |                 |                       |                |                  |          |        |          |     |         |
| 27  |                 |                       |                |                  |          |        |          |     |         |
| 28  |                 |                       |                |                  |          |        |          |     |         |
| 29  |                 |                       |                |                  |          |        |          |     |         |
|     |                 |                       |                |                  |          |        |          |     |         |

Số SV vắng\_\_\_Đình chỉ:\_\_\_Tổng số bài thi:\_\_\_Tổng số tờ:\_\_\_  
NGƯỜI LẬP GIÁM THI GIÁM KHẢO 1 GIÁM KHẢO 2 TRUNG TÂM KHẢO THÍ

Thời gian : 09h30 - 25/07/2025 - Phòng thi 208 /2 - 254 Nguyễn Văn Linh

| STT | MÃ SINH VIÊN | HỌ VÀ TÊN         | LỚP MÔN HỌC | LỚP SINH HOẠT | SỐ TỜ      | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI CHÚ |
|-----|--------------|-------------------|-------------|---------------|------------|--------|----------|-----|---------|
|     |              |                   |             |               |            |        | SỐ       | CHỮ |         |
| 1   | 28202180320  | Nguyễn Thị Trường | Giang       | MGT 403 SA    | K28QTH     |        |          |     |         |
| 2   | 28204350691  | Nguyễn Ngọc Quỳnh | Giang       | MGT 403 SA    | K28QTH     |        |          |     |         |
| 3   | 28206200936  | Lương Đỗ Kiều     | Hân         | MGT 403 SA    | K28HP-QLC  |        |          |     |         |
| 4   | 28204604790  | Phan Thị Ngọc     | Hằng        | MGT 403 SA    | K28QDM     |        |          |     |         |
| 5   | 28205134240  | Võ Thị            | Hằng        | MGT 403 SA    | K28QTH     |        |          |     |         |
| 6   | 29204653856  | Bùi Thị Mỹ        | Hằng        | MGT 403 SA    | K29QTD     |        |          |     |         |
| 7   | 29204759027  | Nguyễn Thị        | Hằng        | MGT 403 SA    | K29QTD     |        |          |     |         |
| 8   | 28204649304  | Trần Thị Ngọc     | Hạnh        | MGT 403 SA    | K28QDM     |        |          |     |         |
| 9   | 28204102857  | Nguyễn Mỹ         | Hiền        | MGT 403 SA    | K28QEC     |        |          |     |         |
| 10  | 28214625489  | Nguyễn Lê         | Hiệt        | MGT 403 SA    | K28QDM     |        |          |     |         |
| 11  | 28214606691  | Nguyễn Nhân       | Hoà         | MGT 403 SA    | K28QDM     |        |          |     |         |
| 12  | 27212231106  | Trần Ngọc         | Hùng        | MGT 403 SA    | K27QTM     |        |          |     | NỢ HP   |
| 13  | 27217240771  | Nguyễn Bá         | Hùng        | MGT 403 SA    | K27DLL     |        |          |     |         |
| 14  | 28204301671  | Nguyễn Thị Thu    | Huyền       | MGT 403 SA    | K28QTH     |        |          |     |         |
| 15  | 28204803739  | Y Na              | Khan        | MGT 403 SA    | K28QNH     |        |          |     |         |
| 16  | 28214506279  | Văn Quốc          | Khánh       | MGT 403 SA    | K28HP-QLC  |        |          |     |         |
| 17  | 26217226067  | Trần Đoàn Anh     | Khoa        | MGT 403 SA    | K26PSU-DLL |        |          |     |         |
| 18  | 28214300922  | Phan Thanh        | Kiệt        | MGT 403 SA    | K28QTH     |        |          |     |         |
| 19  | 28204941092  | Nguyễn Thị Bảo    | Linh        | MGT 403 SA    | K28KDN     |        |          |     | NỢ HP   |
| 20  | 29204950388  | Nguyễn Thị Thùy   | Linh        | MGT 403 SA    | K29KDN     |        |          |     |         |
| 21  | 29209535871  | Lê Thị Mỹ         | Linh        | MGT 403 SA    | K29KDN     |        |          |     |         |
| 22  | 28204802586  | Nguyễn Thị Bích   | Ly          | MGT 403 SA    | K28QTH     |        |          |     |         |
| 23  | 29204957291  | Trần Thị Ái       | Ly          | MGT 403 SA    | K29KDN     |        |          |     |         |
| 24  | 27202241657  | Phùng Thị Huỳnh   | Mai         | MGT 403 SA    | K27QTM     |        |          |     |         |
| 25  |              |                   |             |               |            |        |          |     |         |
| 26  |              |                   |             |               |            |        |          |     |         |
| 27  |              |                   |             |               |            |        |          |     |         |
| 28  |              |                   |             |               |            |        |          |     |         |
| 29  |              |                   |             |               |            |        |          |     |         |
|     |              |                   |             |               |            |        |          |     |         |

Số SV vắng\_\_\_Đình chỉ:\_\_\_Tổng số bài thi:\_\_\_Tổng số tờ:\_\_\_

NGƯỜI LẬPGIÁM THỊGIÁM KHẢO 1GIÁM KHẢO 2TRUNG TÂM KHẢO THÍ

Thời gian : 09h30 - 25/07/2025 - Phòng thi 208 /3 - 254 Nguyễn Văn Linh

| STT | MÃ<br>SINH VIÊN | HỌ VÀ TÊN               | LỚP MÔN<br>HỌC | LỚP SINH<br>HOẠT | SỐ<br>TỜ | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI CHÚ |
|-----|-----------------|-------------------------|----------------|------------------|----------|--------|----------|-----|---------|
|     |                 |                         |                |                  |          |        | SỐ       | CHỮ |         |
| 1   | 28204602096     | Nguyễn Thị Ngọc Mai     | MGT 403 SA     | K28QDM           |          |        |          |     |         |
| 2   | 28204605568     | Trương Thị Phương Minh  | MGT 403 SA     | K28QDM           |          |        |          |     |         |
| 3   | 28204601744     | Dương Thị Khánh Mơ      | MGT 403 SA     | K28QDM           |          |        |          |     |         |
| 4   | 28204501613     | Trần Thảo My            | MGT 403 SA     | K28HP-QLC        |          |        |          |     |         |
| 5   | 28204849737     | Lê Nguyễn Ny Na         | MGT 403 SA     | K28QTC           |          |        |          |     |         |
| 6   | 28204602906     | Nguyễn Lê Diễm Ngọc     | MGT 403 SA     | K28QDM           |          |        |          |     |         |
| 7   | 28204635948     | Nguyễn Như Ngọc         | MGT 403 SA     | K28QTM           |          |        |          |     |         |
| 8   | 27207101069     | Huỳnh Nguyễn Yến Nhi    | MGT 403 SA     | K27DLK           |          |        |          |     |         |
| 9   | 27212233884     | Phạm Nữ Uyển Nhi        | MGT 403 SA     | K27QTM           |          |        |          |     |         |
| 10  | 28204305933     | Nguyễn Vũ Linh Nhi      | MGT 403 SA     | K28QTH           |          |        |          |     |         |
| 11  | 28204937090     | Nguyễn Thị Ái Nhi       | MGT 403 SA     | K28KKT           |          |        |          |     |         |
| 12  | 28204802118     | Nguyễn Ngọc Quỳnh Như   | MGT 403 SA     | K28QTC           |          |        |          |     |         |
| 13  | 28204847574     | Phan Trần Thị Quỳnh Như | MGT 403 SA     | K28QNH           |          |        |          |     |         |
| 14  | 28204651679     | Trương Thị Mỹ Nhung     | MGT 403 SA     | K28QDM           |          |        |          |     |         |
| 15  | 28204604834     | Lê Thị Trinh Nữ         | MGT 403 SA     | K28QDM           |          |        |          |     |         |
| 16  | 28214652661     | Trương Công Phúc        | MGT 403 SA     | K28QDM           |          |        |          |     |         |
| 17  | 27202202517     | Vũ Thị Thu Phương       | MGT 403 SA     | K27QTM           |          |        |          |     |         |
| 18  | 27207140233     | Nguyễn Thảo Phương      | MGT 403 SA     | K27DLK           |          |        |          |     |         |
| 19  | 28204231759     | Lê Thị Huyền Phương     | MGT 403 SA     | K28QTH           |          |        |          |     |         |
| 20  | 28204652821     | Hứa Như Phương          | MGT 403 SA     | K28QTM           |          |        |          |     |         |
| 21  | 27217040272     | Trần Minh Quân          | MGT 403 SA     | K27QKB           |          |        |          |     |         |
| 22  | 28214635121     | Phan Anh Quân           | MGT 403 SA     | K28QDM           |          |        |          |     |         |
| 23  | 26217240030     | Nguyễn Đăng Quang       | MGT 403 SA     | K26DLL           |          |        |          |     |         |
| 24  | 28214604202     | Lê Quý                  | MGT 403 SA     | K28QDM           |          |        |          |     |         |
| 25  |                 |                         |                |                  |          |        |          |     |         |
| 26  |                 |                         |                |                  |          |        |          |     |         |
| 27  |                 |                         |                |                  |          |        |          |     |         |
| 28  |                 |                         |                |                  |          |        |          |     |         |
| 29  |                 |                         |                |                  |          |        |          |     |         |
|     |                 |                         |                |                  |          |        |          |     |         |

Số SV vắng\_\_\_Đình chỉ:\_\_\_Tổng số bài thi:\_\_\_Tổng số tờ:\_\_\_  
NGƯỜI LẬP                                      GIÁM THI                                      GIÁM KHẢO 1                                      GIÁM KHẢO 2                                      TRUNG TÂM KHẢO THÍ

Thời gian : 09h30 - 25/07/2025 - Phòng thi 208 /4 - 254 Nguyễn Văn Linh

| STT | MÃ SINH VIÊN | HỌ VÀ TÊN        | LỚP MÔN HỌC | LỚP SINH HOẠT | SỐ TỜ  | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI CHÚ |
|-----|--------------|------------------|-------------|---------------|--------|--------|----------|-----|---------|
|     |              |                  |             |               |        |        | SỐ       | CHỮ |         |
| 1   | 28204652825  | Lê Trúc          | Quyên       | MGT 403 SA    | K28QTM |        |          |     |         |
| 2   | 28214324844  | Nguyễn Trần      | Quyết       | MGT 403 SA    | K28QNT |        |          |     |         |
| 3   | 28200247174  | Lê Thị Như       | Quỳnh       | MGT 403 SA    | K28QTD |        |          |     |         |
| 4   | 28204354970  | Nguyễn Thị       | Quỳnh       | MGT 403 SA    | K28QTH |        |          |     |         |
| 5   | 28204706838  | Nguyễn Thị Diễm  | Quỳnh       | MGT 403 SA    | K28QTD |        |          |     |         |
| 6   | 28204848027  | Nguyễn Thị Như   | Quỳnh       | MGT 403 SA    | K28QNH |        |          |     |         |
| 7   | 28208003572  | Đỗ Thị Diễm      | Quỳnh       | MGT 403 SA    | K28QTH |        |          |     |         |
| 8   | 28208043571  | Lưu Thị Diễm     | Quỳnh       | MGT 403 SA    | K28QTH |        |          |     |         |
| 9   | 28204402809  | Ngô Nguyễn Xa    | Ri          | MGT 403 SA    | K28QTM |        |          |     |         |
| 10  | 28205026531  | Huỳnh Nữ Thu     | Tâm         | MGT 403 SA    | K28KKT |        |          |     |         |
| 11  | 29214644619  | Nguyễn Văn       | Tân         | MGT 403 SA    | K29QTD |        |          |     |         |
| 12  | 28204852856  | Trần Thị Thu     | Thanh       | MGT 403 SA    | K28QNH |        |          |     | NỢ HP   |
| 13  | 28204601089  | Đỗ Hoàng Phương  | Thảo        | MGT 403 SA    | K28QDM |        |          |     |         |
| 14  | 28204603043  | Ngô Thị Phương   | Thảo        | MGT 403 SA    | K28QDM |        |          |     |         |
| 15  | 28204653171  | Nguyễn Thị Thanh | Thảo        | MGT 403 SA    | K28QTH |        |          |     |         |
| 16  | 28204350260  | Trần Ngọc Linh   | Thư         | MGT 403 SA    | K28QTH |        |          |     |         |
| 17  | 28204301503  | Đỗ Thị Thu       | Thương      | MGT 403 SA    | K28QTH |        |          |     |         |
| 18  | 28204302226  | Cao Thương Thảo  | Thùy        | MGT 403 SA    | K28QTH |        |          |     |         |
| 19  | 29204755537  | Huỳnh Thị Thu    | Thủy        | MGT 403 SA    | K29QTD |        |          |     |         |
| 20  | 28209404147  | Nguyễn Thị Anh   | Thy         | MGT 403 SA    | K28QNH |        |          |     |         |
| 21  | 27212101416  | Đồng Hạnh        | Tiên        | MGT 403 SA    | K27QTH |        |          |     |         |
| 22  | 29206641034  | Hà Thị Thùy      | Tiên        | MGT 403 SA    | K29QNT |        |          |     |         |
| 23  | 27202431068  | Trần Bảo         | Trâm        | MGT 403 SA    | K27QNH |        |          |     | NỢ HP   |
| 24  | 28204638962  | Nguyễn Thị Bích  | Trâm        | MGT 403 SA    | K28QTM |        |          |     |         |
| 25  |              |                  |             |               |        |        |          |     |         |
| 26  |              |                  |             |               |        |        |          |     |         |
| 27  |              |                  |             |               |        |        |          |     |         |
| 28  |              |                  |             |               |        |        |          |     |         |
| 29  |              |                  |             |               |        |        |          |     |         |
|     |              |                  |             |               |        |        |          |     |         |

Số SV vắng\_\_Đình chỉ: \_\_Tổng số bài thi: \_\_Tổng số tờ: \_\_

NGƯỜI LẬPGIÁM THIGIÁM KHẢO 1GIÁM KHẢO 2TRUNG TÂM KHẢO THÍ

**Học kỳ : Hè**

[illegible]

| NGƯỜI LẬP | GIÁM THI | GIÁM KHẢO 1 | GIÁM KHẢO 2 | TRUNG TÂM KHẢO THÍ |
|-----------|----------|-------------|-------------|--------------------|
|-----------|----------|-------------|-------------|--------------------|

**PHẠM K. NGỌC LAN**

**PHẠM K. NGỌC LAN**



Thời gian : 09h30 - 25/07/2025 - Phòng thi 214 /2 - 254 Nguyễn Văn Linh

| STT | MÃ SINH VIÊN | HỌ VÀ TÊN              | LỚP MÔN HỌC | LỚP SINH HOẠT | SỐ TỜ | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI CHÚ |
|-----|--------------|------------------------|-------------|---------------|-------|--------|----------|-----|---------|
|     |              |                        |             |               |       |        | SỐ       | CHỮ |         |
| 1   | 28214347701  | Phạm Văn Nhân          | MGT 403 SC  | K28QTH        |       |        |          |     |         |
| 2   | 27202144932  | Nguyễn Thị Thảo Nhi    | MGT 403 SC  | K27QTH        |       |        |          |     |         |
| 3   | 28204602765  | Nguyễn Ngọc Nhi        | MGT 403 SC  | K28QEC        |       |        |          |     |         |
| 4   | 28204806113  | Đỗ Phạm Yến Nhi        | MGT 403 SC  | K28QNH        |       |        |          |     |         |
| 5   | 28204836771  | Nguyễn Thảo Nhi        | MGT 403 SC  | K28QNH        |       |        |          |     |         |
| 6   | 29214151089  | Đỗ Thị Thuý Nhi        | MGT 403 SC  | K29QEC        |       |        |          |     |         |
| 7   | 28204351237  | Trần Thị Ngọc Như      | MGT 403 SC  | K28QNT        |       |        |          |     |         |
| 8   | 28204603492  | Lê Huỳnh Như           | MGT 403 SC  | K28QTM        |       |        |          |     |         |
| 9   | 28204304281  | Phan Thị Hồng Nhung    | MGT 403 SC  | K28QTM        |       |        |          |     |         |
| 10  | 28204644658  | Hồ Thị Cẩm Nhung       | MGT 403 SC  | K28QDM        |       |        |          |     |         |
| 11  | 27217130618  | Đặng Thị Tố Nữ         | MGT 403 SC  | K27DLK        |       |        |          |     |         |
| 12  | 28214802110  | Dương Thị Ngọc Nữ      | MGT 403 SC  | K28QNH        |       |        |          |     |         |
| 13  | 27212133770  | Phạm Tuấn Phong        | MGT 403 SC  | K27QTH        |       |        |          |     |         |
| 14  | 27212234741  | Đàm Hoàng Phúc         | MGT 403 SC  | K27QTM        |       |        |          |     |         |
| 15  | 28204302369  | Lâm Như Phúc           | MGT 403 SC  | K28QEC        |       |        |          |     |         |
| 16  | 27217244893  | Lê Văn Phước           | MGT 403 SC  | K27PSU-DLL    |       |        |          |     |         |
| 17  | 28204502098  | Nguyễn Thị Phương      | MGT 403 SC  | K28HP-QLC     |       |        |          |     |         |
| 18  | 28204752703  | Nguyễn Thị Hồng Phương | MGT 403 SC  | K28QTD        |       |        |          |     |         |
| 19  | 28204606137  | Phạm Thị Hồng Phượng   | MGT 403 SC  | K28QTM        |       |        |          |     |         |
| 20  | 28214603672  | Trần Minh Quân         | MGT 403 SC  | K28QTH        |       |        |          |     |         |
| 21  | 28206200775  | Nguyễn Thị Xuân Quỳnh  | MGT 403 SC  | K28QTM        |       |        |          |     |         |
| 22  | 28214605036  | Nguyễn Quang Anh Tài   | MGT 403 SC  | K28QTH        |       |        |          |     |         |
| 23  | 28214604744  | Nguyễn Bảo Thân        | MGT 403 SC  | K28QTM        |       |        |          |     |         |
| 24  | 28204651737  | Trần Thái Thanh        | MGT 403 SC  | K28QTM        |       |        |          |     |         |
| 25  | 28214506606  | Nguyễn Đình Thanh      | MGT 403 SC  | K28HP-QLC     |       |        |          |     |         |
| 26  |              |                        |             |               |       |        |          |     |         |
| 27  |              |                        |             |               |       |        |          |     |         |
| 28  |              |                        |             |               |       |        |          |     |         |
| 29  |              |                        |             |               |       |        |          |     |         |
|     |              |                        |             |               |       |        |          |     |         |

Số SV vắng\_\_\_Đình chỉ:\_\_\_Tổng số bài thi:\_\_\_Tổng số tờ:\_\_\_

NGƯỜI LẬPGIÁM THÍGIÁM KHẢO 1GIÁM KHẢO 2TRUNG TÂM KHẢO THÍ

Thời gian : 09h30 - 25/07/2025 - Phòng thi 307 /1 - 254 Nguyễn Văn Linh

| STT | MÃ<br>SINH VIÊN | HỌ VÀ<br>TÊN      | LỚP MÔN<br>HỌC | LỚP SINH<br>HOẠT | SỐ<br>TỜ  | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI CHÚ |
|-----|-----------------|-------------------|----------------|------------------|-----------|--------|----------|-----|---------|
|     |                 |                   |                |                  |           |        | SỐ       | CHỮ |         |
| 1   | 28204600322     | Trần Thị Kim      | Thảo           | MGT 403 SC       | K28QTM    |        |          |     |         |
| 2   | 28207303265     | Lê Thị Thu        | Thảo           | MGT 403 SC       | K28QTD    |        |          |     |         |
| 3   | 29204756300     | Trần Thị Ngọc     | Thảo           | MGT 403 SC       | K29QTD    |        |          |     |         |
| 4   | 29214547115     | Trần Thanh        | Thảo           | MGT 403 SC       | K29QLC    |        |          |     |         |
| 5   | 29208165368     | Nguyễn Thị        | Thủy           | MGT 403 SC       | K29DLL    |        |          |     |         |
| 6   | 28204650248     | Phạm Nhà          | Thy            | MGT 403 SC       | K28QTM    |        |          |     |         |
| 7   | 28205121610     | Lê Thuỷ           | Tiên           | MGT 403 SC       | K28QTM    |        |          |     |         |
| 8   | 29204557007     | Huỳnh Kim Khánh   | Tiên           | MGT 403 SC       | K29QLC    |        |          |     |         |
| 9   | 29214556367     | Phan Thanh        | Tiến           | MGT 403 SC       | K29QLC    |        |          |     |         |
| 10  | 28214603393     | Nguyễn Thanh      | Tĩnh           | MGT 403 SC       | K28QDM    |        |          |     |         |
| 11  | 28204501086     | Nguyễn Bảo        | Trâm           | MGT 403 SC       | K28QDM    |        |          |     |         |
| 12  | 28204651752     | Nguyễn Ngọc Bảo   | Trâm           | MGT 403 SC       | K28QTM    |        |          |     |         |
| 13  | 28204828450     | Từ Ngọc Bảo       | Trân           | MGT 403 SC       | K28HP-QLC |        |          |     |         |
| 14  | 27207128239     | Phạm Nguyễn Huyền | Trang          | MGT 403 SC       | K27DLK    |        |          |     |         |
| 15  | 28204601693     | Hồ Thuý           | Trang          | MGT 403 SC       | K28QTM    |        |          |     |         |
| 16  | 28204603616     | Dương Thị Huyền   | Trang          | MGT 403 SC       | K28QTM    |        |          |     |         |
| 17  | 28204627505     | Nguyễn Thái Thùy  | Trang          | MGT 403 SC       | K28QTH    |        |          |     |         |
| 18  | 28208003982     | Phạm Thị Thuý     | Trang          | MGT 403 SC       | K28QTM    |        |          |     |         |
| 19  | 28208232538     | Nguyễn Thị Huỳnh  | Trang          | MGT 403 SC       | K28HP-QLC |        |          |     |         |
| 20  | 29204557141     | Lê Tăng Minh      | Trang          | MGT 403 SC       | K29QLC    |        |          |     |         |
| 21  | 27217132510     | Nguyễn Quốc       | Triệu          | MGT 403 SC       | K27DLK    |        |          |     |         |
| 22  | 27203340318     | Phan Đặng Kiều    | Trình          | MGT 403 SC       | K27QDB    |        |          |     |         |
| 23  | 29214563521     | Nguyễn Đình       | Trung          | MGT 403 SC       | K29QLC    |        |          |     |         |
| 24  | 28204303949     | Nguyễn Thị Bảo    | Uyên           | MGT 403 SC       | K28QTM    |        |          |     |         |
| 25  | 29204658107     | Trần Thị Nhã      | Uyên           | MGT 403 SC       | K29QDM    |        |          |     |         |
| 26  | 28204325742     | Dương Thị Thúy    | Vân            | MGT 403 SC       | K28QTM    |        |          |     |         |
| 27  | 28206201852     | Bùi Thị Mỹ        | Vân            | MGT 403 SC       | K28QTM    |        |          |     |         |
| 28  | 27212427832     | Trương Ngọc Tường | Vi             | MGT 403 SC       | K27QNH    |        |          |     |         |
| 29  |                 |                   |                |                  |           |        |          |     |         |
|     |                 |                   |                |                  |           |        |          |     |         |

Số SV vắng\_\_\_Đình chỉ:\_\_\_Tổng số bài thi:\_\_\_Tổng số tờ:\_\_\_  
NGƯỜI LẬP                                      GIÁM THI                                      GIÁM KHẢO 1                                      GIÁM KHẢO 2                                      TRUNG TÂM KHẢO THÍ

Thời gian : 09h30 - 25/07/2025 - Phòng thi 307 /2 - 254 Nguyễn Văn Linh

| STT | MÃ SINH VIÊN | HỌ VÀ TÊN         | LỚP MÔN HỌC | LỚP SINH HOẠT | SỐ TỜ     | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI CHÚ |
|-----|--------------|-------------------|-------------|---------------|-----------|--------|----------|-----|---------|
|     |              |                   |             |               |           |        | SỐ       | CHỮ |         |
| 1   | 28207127683  | Nguyễn Đình Hạ    | Vi          | MGT 403 SC    | K28QTH    |        |          |     |         |
| 2   | 28219405845  | Phan Trung Nguyên | Vũ          | MGT 403 SC    | K28QNH    |        |          |     |         |
| 3   | 27202851217  | Huỳnh Lê Khả      | Vy          | MGT 403 SC    | K28QTH    |        |          |     | NỢ HP   |
| 4   | 28204144482  | Ngô Võ Yến        | Vy          | MGT 403 SC    | K28QEC    |        |          |     |         |
| 5   | 28204651541  | Tô Nguyễn Tường   | Vy          | MGT 403 SC    | K28QDM    |        |          |     |         |
| 6   | 29208042247  | Võ Thị Thúy       | Vy          | MGT 403 SC    | K29DSG    |        |          |     |         |
| 7   | 28204802987  | Nguyễn Lê Khánh   | Xuân        | MGT 403 SC    | K28QTM    |        |          |     |         |
| 8   | 27202223733  | Nguyễn Thị Như    | Ý           | MGT 403 SC    | K27QTM    |        |          |     |         |
| 9   | 28204455009  | Lê Lan            | Anh         | MGT 403 SE    | K28QTN    |        |          |     |         |
| 10  | 28214344388  | Nguyễn Hải        | Bình        | MGT 403 SE    | K28QTH    |        |          |     |         |
| 11  | 25212203655  | Nguyễn Thừa       | Cường       | MGT 403 SE    | K25QTM    |        |          |     |         |
| 12  | 29214555921  | Nguyễn Bảo        | Đạt         | MGT 403 SE    | K29QLC    |        |          |     |         |
| 13  | 27207230645  | Đoàn Thị Thùy     | Dương       | MGT 403 SE    | K28QNH    |        |          |     |         |
| 14  | 29204627246  | Trương Hoàng Loan | Duyên       | MGT 403 SE    | K29QTM    |        |          |     |         |
| 15  | 28204522875  | Phan Hương        | Giang       | MGT 403 SE    | K28HP-QLC |        |          |     |         |
| 16  | 29204455029  | Ngô Thị Thu       | Giang       | MGT 403 SE    | K29QTN    |        |          |     |         |
| 17  | 29208236528  | Trần Hà Vy        | Hân         | MGT 403 SE    | K29QTN    |        |          |     |         |
| 18  | 28204634390  | Nguyễn Thị Thu    | Hằng        | MGT 403 SE    | K28QTM    |        |          |     |         |
| 19  | 28204601424  | Nguyễn Thị Diệu   | Hiền        | MGT 403 SE    | K28QTH    |        |          |     |         |
| 20  | 28214640694  | Ngô Thê           | Hiền        | MGT 403 SE    | K28QTM    |        |          |     |         |
| 21  | 29204355825  | Hồ Thị Kim        | Huệ         | MGT 403 SE    | K29QTD    |        |          |     |         |
| 22  | 29204164609  | Ngô Thúy          | Huyền       | MGT 403 SE    | K29QEC    |        |          |     |         |
| 23  | 29205241164  | Phan Mạnh Kim     | Huyền       | MGT 403 SE    | K29KDN    |        |          |     |         |
| 24  | 29208223832  | Đào Đoàn Khánh    | Huyền       | MGT 403 SE    | K29DSG    |        |          |     |         |
| 25  | 28212343555  | Ngô Nguyễn Hoàng  | Khang       | MGT 403 SE    | K28QTH    |        |          |     |         |
| 26  | 28214352246  | Trương Công       | Khánh       | MGT 403 SE    | K28QTH    |        |          |     |         |
| 27  | 26212135921  | Lê Văn            | Khôi        | MGT 403 SE    | K26HP-QTH |        |          |     | NỢ HP   |
| 28  | 28206123498  | Lê Thị Hồng       | Khuyên      | MGT 403 SE    | K28QTH    |        |          |     |         |
| 29  |              |                   |             |               |           |        |          |     |         |
|     |              |                   |             |               |           |        |          |     |         |

Số SV vắng\_\_Đình chỉ: \_\_Tổng số bài thi: \_\_Tổng số tờ: \_\_

NGƯỜI LẬPGIÁM THIGIÁM KHẢO 1GIÁM KHẢO 2TRUNG TÂM KHẢO THÍ

Thời gian : 09h30 - 25/07/2025 - Phòng thi 308 /1 - 254 Nguyễn Văn Linh

| STT | MÃ SINH VIÊN | HỌ VÀ TÊN       | LỚP MÔN HỌC | LỚP SINH HOẠT | SỐ TỜ     | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI CHÚ |
|-----|--------------|-----------------|-------------|---------------|-----------|--------|----------|-----|---------|
|     |              |                 |             |               |           |        | SỐ       | CHỮ |         |
| 1   | 28204350132  | Nguyễn Thị Kim  | Lan         | MGT 403 SE    | K28QTH    |        |          |     |         |
| 2   | 29204459698  | Cao Thị         | Lệ          | MGT 403 SE    | K29QTN    |        |          |     |         |
| 3   | 29204642782  | Lê Thị Nhật     | Lệ          | MGT 403 SE    | K29QDM    |        |          |     |         |
| 4   | 29214354660  | Lê Thanh        | Liêm        | MGT 403 SE    | K29QTH    |        |          |     |         |
| 5   | 28214600216  | Hồ Nguyễn Duy   | Linh        | MGT 403 SE    | K28QTH    |        |          |     |         |
| 6   | 29204641133  | Nguyễn Thị      | Lợi         | MGT 403 SE    | K29QDM    |        |          |     |         |
| 7   | 27212201381  | Lê Vũ Hằng      | My          | MGT 403 SE    | K27QTM    |        |          |     |         |
| 8   | 27212245636  | Trần Đình       | Nghĩa       | MGT 403 SE    | K27HP-QTM |        |          |     |         |
| 9   | 29204354659  | Hà Thị Như      | Ngọc        | MGT 403 SE    | K29QTH    |        |          |     |         |
| 10  | 29204664486  | Nguyễn Thị Bảo  | Ngọc        | MGT 403 SE    | K29QTM    |        |          |     |         |
| 11  | 29204955744  | Lê Thị Phương   | Ngọc        | MGT 403 SE    | K29KDN    |        |          |     |         |
| 12  | 25207109196  | Trần Như Thục   | Nguyên      | MGT 403 SE    | K26DLK    |        |          |     | NỢ HP   |
| 13  | 28204901598  | Lê Nguyễn Thảo  | Nguyên      | MGT 403 SE    | K28KDN    |        |          |     |         |
| 14  | 27217100922  | Nguyễn Thị Yến  | Nhi         | MGT 403 SE    | K27DLK    |        |          |     |         |
| 15  | 28204650730  | Phan Hoàng Hà   | Nhi         | MGT 403 SE    | K28QTN    |        |          |     |         |
| 16  | 28204606103  | Trần Thị Kim    | Như         | MGT 403 SE    | K28QDM    |        |          |     |         |
| 17  | 28204653532  | Kiều Thị Mỹ     | Nhung       | MGT 403 SE    | K28QTM    |        |          |     |         |
| 18  | 29201559411  | Nguyễn Thị Hồng | Nhung       | MGT 403 SE    | K29QTM    |        |          |     |         |
| 19  | 29218056371  | Nguyễn Thanh    | Phong       | MGT 403 SE    | K29DLK    |        |          |     |         |
| 20  | 27217130082  | Lê Văn          | Phú         | MGT 403 SE    | K27DLK    |        |          |     |         |
| 21  | 26217234333  | Bùi Phạm Hồng   | Phúc        | MGT 403 SE    | K26DLK    |        |          |     | NỢ HP   |
| 22  | 28214327630  | Nguyễn Hoàng    | Phúc        | MGT 403 SE    | K28QTH    |        |          |     |         |
| 23  | 29204657838  | Trần Thị Mỹ     | Phụng       | MGT 403 SE    | K29QDM    |        |          |     |         |
| 24  | 24217207665  | Nguyễn Văn      | Phước       | MGT 403 SE    | K26DLK    |        |          |     | NỢ HP   |
| 25  | 28204454163  | Đàm Mai         | Phương      | MGT 403 SE    | K28QTN    |        |          |     |         |
| 26  | 29204953428  | Lê Thị Thúy     | Phượng      | MGT 403 SE    | K29KDN    |        |          |     |         |
| 27  | 29204634366  | Hồ Thị          | Quyên       | MGT 403 SE    | K29QDM    |        |          |     |         |
| 28  |              |                 |             |               |           |        |          |     |         |
| 29  |              |                 |             |               |           |        |          |     |         |
|     |              |                 |             |               |           |        |          |     |         |

Số SV vắng\_\_\_Đình chỉ:\_\_\_Tổng số bài thi:\_\_\_Tổng số tờ:\_\_\_

NGƯỜI LẬPGIÁM THỊGIÁM KHẢO 1GIÁM KHẢO 2TRUNG TÂM KHẢO THÍ

Thời gian : 09h30 - 25/07/2025 - Phòng thi 308 /2 - 254 Nguyễn Văn Linh

| STT | MÃ SINH VIÊN | HỌ VÀ TÊN              | LỚP MÔN HỌC | LỚP SINH HOẠT | SỐ TỜ | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI CHÚ |
|-----|--------------|------------------------|-------------|---------------|-------|--------|----------|-----|---------|
|     |              |                        |             |               |       |        | SỐ       | CHỮ |         |
| 1   | 28204405876  | Trần Thị Như Quỳnh     | MGT 403 SE  | K28QTH        |       |        |          |     |         |
| 2   | 28204602612  | Đỗ Thị Diễm Quỳnh      | MGT 403 SE  | K28QTM        |       |        |          |     |         |
| 3   | 29209435026  | Nguyễn Mai Mộng Quỳnh  | MGT 403 SE  | K29QNH        |       |        |          |     |         |
| 4   | 29204129566  | Nguyễn Thị Minh Tâm    | MGT 403 SE  | K29QEC        |       |        |          |     |         |
| 5   | 29214623650  | Nguyễn Thành Tâm       | MGT 403 SE  | K29QDM        |       |        |          |     |         |
| 6   | 28214648820  | Nguyễn Đăng Thành      | MGT 403 SE  | K28QDM        |       |        |          |     |         |
| 7   | 28205001579  | Trần Thị Phương Thảo   | MGT 403 SE  | K28KKT        |       |        |          |     |         |
| 8   | 28206648082  | Hồ Như Thảo            | MGT 403 SE  | K28QTD        |       |        |          |     |         |
| 9   | 28204653039  | Nguyễn Thị Hoài Thương | MGT 403 SE  | K28QTM        |       |        |          |     |         |
| 10  | 28204653290  | Nguyễn Thị Hoài Thương | MGT 403 SE  | K28KKT        |       |        |          |     |         |
| 11  | 29204520899  | Trần Phương Thùy       | MGT 403 SE  | K29QLC        |       |        |          |     |         |
| 12  | 28214653741  | Nguyễn Khánh Toàn      | MGT 403 SE  | K28QTM        |       |        |          |     |         |
| 13  | 28204353394  | Ông Phan Bảo Trân      | MGT 403 SE  | K28QNT        |       |        |          |     |         |
| 14  | 28204653744  | Hồ Thị Thùy Trang      | MGT 403 SE  | K28QTM        |       |        |          |     |         |
| 15  | 28206202086  | Kim Thị Ngọc Trang     | MGT 403 SE  | K28KDN        |       |        |          |     |         |
| 16  | 28204354745  | Nguyễn Lê Ngọc Trinh   | MGT 403 SE  | K28QTH        |       |        |          |     |         |
| 17  | 29204622950  | Hồ Hoàng Trinh         | MGT 403 SE  | K29QDM        |       |        |          |     |         |
| 18  | 28211150934  | Hồ Xuân Trung          | MGT 403 SE  | K28QTH        |       |        |          |     |         |
| 19  | 27202239004  | Lê Ngọc Tú             | MGT 403 SE  | K27QTM        |       |        |          |     |         |
| 20  | 28214736460  | Võ Thanh Tú            | MGT 403 SE  | K28HP-QLC     |       |        |          |     |         |
| 21  | 27212100901  | Lê Công Tuấn           | MGT 403 SE  | K27QTH        |       |        |          |     |         |
| 22  | 28204400081  | Lê Thanh Tuyền         | MGT 403 SE  | K28QTN        |       |        |          |     |         |
| 23  | 28204634504  | Hồ Lê Bảo Uyên         | MGT 403 SE  | K28QDM        |       |        |          |     |         |
| 24  | 29204955061  | Nguyễn Thị Thục Vi     | MGT 403 SE  | K29QLC        |       |        |          |     |         |
| 25  | 28214301602  | Nguyễn Chính Kỳ Vĩ     | MGT 403 SE  | K28QTH        |       |        |          |     |         |
| 26  | 28214651814  | Võ Nguyễn Lâm Viên     | MGT 403 SE  | K28QTD        |       |        |          |     |         |
| 27  | 27217100065  | Nguyễn Quang Vũ        | MGT 403 SE  | K27DLK        |       |        |          |     |         |
| 28  | 28204651254  | Cao Nguyễn Tường Vy    | MGT 403 SE  | K29QTM        |       |        |          |     | NỢ HP   |
| 29  |              |                        |             |               |       |        |          |     |         |
|     |              |                        |             |               |       |        |          |     |         |

Số SV vắng\_\_\_Đình chỉ:\_\_\_Tổng số bài thi:\_\_\_Tổng số tờ:\_\_\_

NGƯỜI LẬPGIÁM THỊGIÁM KHẢO 1GIÁM KHẢO 2TRUNG TÂM KHẢO THÍ

Thời gian : 09h30 - 25/07/2025 - Phòng thi 313 /1 - 254 Nguyễn Văn Linh

| STT | MÃ SINH VIÊN | HỌ VÀ TÊN              | LỚP MÔN HỌC | LỚP SINH HOẠT | SỐ TỜ | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI CHÚ |
|-----|--------------|------------------------|-------------|---------------|-------|--------|----------|-----|---------|
|     |              |                        |             |               |       |        | SỐ       | CHỮ |         |
| 1   | 28204803737  | Lê Nguyễn Trường Vy    | MGT 403 SE  | K28QNH        |       |        |          |     |         |
| 2   | 28209320167  | Trần Hoàng Yển         | MGT 403 SE  | K28QTH        |       |        |          |     |         |
| 3   | 26217142738  | Lê Đình Anh            | MGT 403 SG  | K26DLK        |       |        |          |     | NỢ HP   |
| 4   | 28214602825  | Lê Quang Đức Anh       | MGT 403 SG  | K28QTM        |       |        |          |     |         |
| 5   | 29204625132  | Vũ Ngọc Lan Anh        | MGT 403 SG  | K29QTD        |       |        |          |     |         |
| 6   | 29206749909  | Huỳnh Thị Lan Anh      | MGT 403 SG  | K30QTM        |       |        |          |     |         |
| 7   | 28205044390  | Bùi Thị Ánh            | MGT 403 SG  | K28QTH        |       |        |          |     |         |
| 8   | 28204606436  | Nguyễn Thị Ngọc Châu   | MGT 403 SG  | K28QDM        |       |        |          |     | NỢ HP   |
| 9   | 29204631909  | Đỗ Hoàng Chi           | MGT 403 SG  | K29QDM        |       |        |          |     |         |
| 10  | 27212100962  | Mai Quốc Đạt           | MGT 403 SG  | K27QTH        |       |        |          |     |         |
| 11  | 27212438965  | Phạm Quốc Đạt          | MGT 403 SG  | K27QNH        |       |        |          |     |         |
| 12  | 29214665887  | Vũ Hữu Đạt             | MGT 403 SG  | K29QDM        |       |        |          |     |         |
| 13  | 29214821530  | Lê Trần Thế Đồng       | MGT 403 SG  | K29QTD        |       |        |          |     |         |
| 14  | 29218031515  | Nguyễn Ngọc Đức        | MGT 403 SG  | K29DLK        |       |        |          |     |         |
| 15  | 28204652147  | Nguyễn Huỳnh Trà Giang | MGT 403 SG  | K28QTH        |       |        |          |     |         |
| 16  | 29204354333  | Trần Thị Hồng Hà       | MGT 403 SG  | K29QTH        |       |        |          |     |         |
| 17  | 28204803544  | Trần Thị Thuý Hải      | MGT 403 SG  | K28QNH        |       |        |          |     |         |
| 18  | 27202201114  | Nguyễn Thị Thanh Hiền  | MGT 403 SG  | K27QTM        |       |        |          |     |         |
| 19  | 29214929523  | Nguyễn Trung Hiếu      | MGT 403 SG  | K29QTD        |       |        |          |     |         |
| 20  | 29218053782  | Lê Nguyễn Phước Hòa    | MGT 403 SG  | K29DLK        |       |        |          |     |         |
| 21  | 27212180006  | Tạ Huy Hoàng           | MGT 403 SG  | K27HP-QTH     |       |        |          |     |         |
| 22  | 28212702937  | Trần Văn Huy           | MGT 403 SG  | K28QEC        |       |        |          |     |         |
| 23  | 28204525007  | Phạm Thị Lệ Huyền      | MGT 403 SG  | K28QEC        |       |        |          |     |         |
| 24  | 27211530059  | Nguyễn Hữu Anh Kiệt    | MGT 403 SG  | K28QEC        |       |        |          |     |         |
| 25  | 28204303791  | Nguyễn Thị Vân Lan     | MGT 403 SG  | K28QTH        |       |        |          |     |         |
| 26  |              |                        |             |               |       |        |          |     |         |
| 27  |              |                        |             |               |       |        |          |     |         |
| 28  |              |                        |             |               |       |        |          |     |         |
| 29  |              |                        |             |               |       |        |          |     |         |
|     |              |                        |             |               |       |        |          |     |         |

Số SV vắng\_\_\_Đình chỉ:\_\_\_Tổng số bài thi:\_\_\_Tổng số tờ:\_\_\_

NGƯỜI LẬPGIÁM THIGIÁM KHẢO 1GIÁM KHẢO 2TRUNG TÂM KHẢO THÍ

Thời gian : 09h30 - 25/07/2025 - Phòng thi 313 /2 - 254 Nguyễn Văn Linh

| STT | MÃ<br>SINH VIÊN | HỌ VÀ TÊN        | LỚP MÔN<br>HỌC | LỚP SINH<br>HOẠT | SỐ<br>TỜ  | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI CHÚ |
|-----|-----------------|------------------|----------------|------------------|-----------|--------|----------|-----|---------|
|     |                 |                  |                |                  |           |        | SỐ       | CHỮ |         |
| 1   | 28204303298     | Nguyễn Thị Nhật  | Linh           | MGT 403 SG       | K28QEC    |        |          |     |         |
| 2   | 28204650405     | Lê Thị           | Linh           | MGT 403 SG       | K28QDM    |        |          |     |         |
| 3   | 28218151248     | Trần Lương Thùy  | Linh           | MGT 403 SG       | K28QEC    |        |          |     |         |
| 4   | 29214634147     | Nguyễn Tiến      | Linh           | MGT 403 SG       | K29QDM    |        |          |     |         |
| 5   | 26211235485     | Dư Xuân          | Lộc            | MGT 403 SG       | K26DLK    |        |          |     |         |
| 6   | 28204102391     | Tường Thị Như    | Lộc            | MGT 403 SG       | K28QEC    |        |          |     |         |
| 7   | 27212245382     | Nguyễn Thành     | Long           | MGT 403 SG       | K27HP-QTM |        |          |     |         |
| 8   | 28214803765     | Trần Thị Thảo    | Ly             | MGT 403 SG       | K28QTC    |        |          |     |         |
| 9   | 29204665643     | Lê Thị Khánh     | Ly             | MGT 403 SG       | K29QDM    |        |          |     | NỢ HP   |
| 10  | 28206700851     | Nguyễn Thị       | Lý             | MGT 403 SG       | K28QNH    |        |          |     |         |
| 11  | 27202227119     | Võ Thị Sao       | Mai            | MGT 403 SG       | K27QTM    |        |          |     |         |
| 12  | 27212142320     | Mai Đức          | Mẫn            | MGT 403 SG       | K27QTH    |        |          |     |         |
| 13  | 28214601500     | Nguyễn Hoàng     | Nam            | MGT 403 SG       | K28HP-QLC |        |          |     |         |
| 14  | 29208058059     | Phùng Thị Thúy   | Nga            | MGT 403 SG       | K29DLK    |        |          |     |         |
| 15  | 27202602135     | Phan Thị Mỹ      | Ngân           | MGT 403 SG       | K27KDN    |        |          |     |         |
| 16  | 28205106168     | Nguyễn Thị Kim   | Ngân           | MGT 403 SG       | K28QNT    |        |          |     |         |
| 17  | 28214603558     | Đào Duy          | Nguyên         | MGT 403 SG       | K28QDM    |        |          |     |         |
| 18  | 28204302127     | Trần Minh Uyển   | Nhi            | MGT 403 SG       | K28QTH    |        |          |     |         |
| 19  | 28204602733     | Nguyễn Thị       | Nhi            | MGT 403 SG       | K28QTM    |        |          |     |         |
| 20  | 28216545465     | Nguyễn Lan       | Nhi            | MGT 403 SG       | K28QDM    |        |          |     |         |
| 21  | 29208036765     | Nguyễn Thị Quỳnh | Nhi            | MGT 403 SG       | K29DLK    |        |          |     |         |
| 22  | 28209247999     | Mai Quỳnh        | Như            | MGT 403 SG       | K28QNH    |        |          |     |         |
| 23  | 28204351111     | Phạm Thị Tuyết   | Nhung          | MGT 403 SG       | K28QTH    |        |          |     |         |
| 24  | 28204504805     | Nguyễn Thị Hằng  | Ni             | MGT 403 SG       | K28QEC    |        |          |     |         |
| 25  | 28204701976     | Đậu Thị Kim      | Oanh           | MGT 403 SG       | K28QTC    |        |          |     |         |
| 26  |                 |                  |                |                  |           |        |          |     |         |
| 27  |                 |                  |                |                  |           |        |          |     |         |
| 28  |                 |                  |                |                  |           |        |          |     |         |
| 29  |                 |                  |                |                  |           |        |          |     |         |
|     |                 |                  |                |                  |           |        |          |     |         |

Số SV vắng\_\_Đình chỉ: \_\_Tổng số bài thi: \_\_Tổng số tờ: \_\_

NGƯỜI LẬPGIÁM THIGIÁM KHẢO 1GIÁM KHẢO 2TRUNG TÂM KHẢO THÍ

Thời gian : 09h30 - 25/07/2025 - Phòng thi 314 /1 - 254 Nguyễn Văn Linh

| STT | MÃ SINH VIÊN | HỌ VÀ TÊN        | LỚP MÔN HỌC | LỚP SINH HOẠT | SỐ TỜ  | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI CHÚ |
|-----|--------------|------------------|-------------|---------------|--------|--------|----------|-----|---------|
|     |              |                  |             |               |        |        | SỐ       | CHỮ |         |
| 1   | 28209405227  | Nguyễn Ngọc Thảo | Phúc        | MGT 403 SG    | K28QNH |        |          |     |         |
| 2   | 28211101858  | Đoàn Thanh       | Phước       | MGT 403 SG    | K28QEC |        |          |     |         |
| 3   | 28214602187  | Nguyễn Hồng      | Quân        | MGT 403 SG    | K28QDM |        |          |     |         |
| 4   | 28204604532  | Quang Bảo        | Quyên       | MGT 403 SG    | K28QTM |        |          |     |         |
| 5   | 28204649827  | Nguyễn Mai       | Quỳnh       | MGT 403 SG    | K28QDM |        |          |     |         |
| 6   | 27212931208  | Phạm Nguyên Lý   | Tâm         | MGT 403 SG    | K29QTN |        |          |     |         |
| 7   | 29204949970  | Lâm Khả          | Tâm         | MGT 403 SG    | K29KDN |        |          |     |         |
| 8   | 28219400321  | Dương Quang      | Thái        | MGT 403 SG    | K29QNH |        |          |     |         |
| 9   | 28211145467  | Nguyễn Thọ Đại   | Thắng       | MGT 403 SG    | K28QDM |        |          |     |         |
| 10  | 28204180343  | Phạm Mai Thu     | Thanh       | MGT 403 SG    | K28QEC |        |          |     |         |
| 11  | 29204343864  | Lê Thị Bích      | Thảo        | MGT 403 SG    | K29QTH |        |          |     |         |
| 12  | 29204654899  | Nguyễn Phương    | Thảo        | MGT 403 SG    | K29QDM |        |          |     |         |
| 13  | 29204653754  | Nguyễn Thị Hiếu  | Thiện       | MGT 403 SG    | K29QDM |        |          |     |         |
| 14  | 28204627221  | Trần Thị Thủy    | Tiên        | MGT 403 SG    | K28QDM |        |          |     |         |
| 15  | 28204749529  | Lê Thị Huyền     | Trân        | MGT 403 SG    | K28KDN |        |          |     |         |
| 16  | 29214358461  | Nguyễn Lương     | Tri         | MGT 403 SG    | K29QDM |        |          |     |         |
| 17  | 29204643813  | Huỳnh Thị Tuyết  | Trình       | MGT 403 SG    | K29QTH |        |          |     |         |
| 18  | 29214654401  | Đặng Ngọc        | Tú          | MGT 403 SG    | K29QDM |        |          |     |         |
| 19  | 28204154737  | Nguyễn Tường     | Vi          | MGT 403 SG    | K28QEC |        |          |     |         |
| 20  | 28214854647  | Nguyễn Đoàn Anh  | Vũ          | MGT 403 SG    | K28QNH |        |          |     |         |
| 21  | 29204356715  | Nguyễn Thị Trà   | Vy          | MGT 403 SG    | K29QTH |        |          |     |         |
| 22  | 29204630526  | Nguyễn Thị Hạ    | Vy          | MGT 403 SG    | K29QDM |        |          |     |         |
| 23  | 27207127979  | Văn Quế          | Anh         | MGT 403 SI    | K27DLK |        |          |     |         |
| 24  | 28206202993  | Nguyễn Thanh Vân | Anh         | MGT 403 SI    | K28QEC |        |          |     |         |
| 25  | 28204304005  | Nguyễn Thị Ngọc  | Bích        | MGT 403 SI    | K28QDM |        |          |     |         |
| 26  |              |                  |             |               |        |        |          |     |         |
| 27  |              |                  |             |               |        |        |          |     |         |
| 28  |              |                  |             |               |        |        |          |     |         |
| 29  |              |                  |             |               |        |        |          |     |         |
|     |              |                  |             |               |        |        |          |     |         |

Số SV vắng\_\_\_Đình chỉ:\_\_\_Tổng số bài thi:\_\_\_Tổng số tờ:\_\_\_

NGƯỜI LẬPGIÁM THIGIÁM KHẢO 1GIÁM KHẢO 2TRUNG TÂM KHẢO THÍ

**MÔN: Quản Trị Chiến Lược \* SỐ TÍN CHỈ : 3**

**MÔN THI : MGT 403 (SA-SC-SE-SG-SI)**

**Học kỳ : Hè**

**Thời gian : 09h30 - 25/07/2025 - Phòng thi 314 /2 - 254 Nguyễn Văn Linh**

[illegible]

Số SV vắng      Đình chỉ:      Tổng số bài thi:      Tổng số tờ:

**NGƯỜI LẬP**

**GIÁM THI**

## GIÁM KHẢO 1

## GIÁM KHẢO 2

**TRUNG TÂM KHẢO THÍ**

**PHAM K.NGOC LAN**